Phim X-quang đã tải lên

Quá trình tư duy tổng thể của AI

1. **Quan sát tổng thể phim X-quang toàn cảnh**
   Kiểm tra chất lượng phim, xác định các cấu trúc giải phẫu chính như xương hàm trên, hàm dưới, răng, xoang hàm, khớp thái dương hàm. Nhận thấy bệnh nhân đang trong quá trình chỉnh nha (có mắc cài và dây cung).

2. **Tập trung kiểm tra răng số 8 (răng khôn)**
   Đây là các răng được chẩn đoán có vấn đề. Cần phân tích vị trí, hướng mọc, mức độ phát triển chân răng và mối liên quan của chúng với các răng kế cận và cấu trúc giải phẫu quan trọng.

3. **Đánh giá răng số 8 hàm trên bên phải (răng 18)**
   Quan sát thấy răng 18 chưa mọc hoàn toàn vào cung hàm, có vẻ nằm kẹt một phần dưới xương và nướu. Hướng mọc có thể nghiêng về phía gần hoặc nằm lệch trục so với răng 17. Xác nhận tình trạng mọc lệch/kẹt ở mức độ trung bình.

4. **Đánh giá răng số 8 hàm trên bên trái (răng 28)**
   Tương tự răng 18, răng 28 cũng chưa mọc hết. Kiểm tra vị trí của nó so với răng 27 và sàn xoang hàm. Răng này cũng có hướng mọc bất thường, nằm kẹt. Xác nhận tình trạng mọc lệch/kẹt ở mức độ trung bình.

5. **Đánh giá răng số 8 hàm dưới bên trái (răng 38)**
   Răng 38 nằm kẹt dưới xương hàm. Quan sát hướng mọc (thường là nghiêng về phía gần hoặc nằm ngang) và mối liên quan với mặt xa của răng 37. Chú ý kiểm tra mối quan hệ với ống dây thần kinh răng dưới (Inferior Alveolar Nerve canal). Xác nhận tình trạng mọc lệch/kẹt ở mức độ trung bình.

6. **Đánh giá răng số 8 hàm dưới bên phải (răng 48)**
   Tương tự răng 38, răng 48 cũng nằm kẹt dưới xương. Quan sát hướng mọc và mối liên quan với răng 47 cũng như ống dây thần kinh răng dưới. Xác nhận tình trạng mọc lệch/kẹt ở mức độ trung bình.

7. **Tổng hợp và xác nhận chẩn đoán**
   Dựa trên hình ảnh phim X-quang cho thấy vị trí và hướng mọc bất thường của cả bốn răng số 8 (18, 28, 38, 48), xác nhận chẩn đoán về tình trạng mọc lệch/kẹt (impacted/malpositioned) ở mức độ trung bình cho cả bốn răng này.

Kết quả chẩn đoán chi tiết

Đánh giá Rủi ro Tổng thể:
Nguy cơ nha khoa tổng thể ở mức độ trung bình đến cao, chủ yếu liên quan đến tình trạng mọc lệch/kẹt của răng khôn và các biến chứng tiềm ẩn của chúng.

Moderate: Răng số 8 hàm trên bên phải mọc lệch/kẹt.

Vị trí: Răng số 8 hàm trên bên phải (18)

Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:
Răng số 8 hàm trên bên phải mọc kẹt, định hướng nghiêng gần hoặc ngang, không có đủ khoảng để mọc lên cung hàm. Có tiềm năng ảnh hưởng đến răng số 7 lân cận hoặc gây viêm quanh thân răng.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Răng nằm dưới mặt phẳng nhai của răng số 7
- Trục răng nghiêng
- Không gian cung hàm không đủ cho răng mọc

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tốt sau khi nhổ bỏ, loại bỏ nguy cơ biến chứng tại chỗ.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Tiềm ẩn nguy cơ viêm quanh thân răng, sâu răng, tiêu chân răng số 7, hoặc hình thành nang/u.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Moderate: Răng số 8 hàm trên bên trái mọc lệch/kẹt.

Vị trí: Răng số 8 hàm trên bên trái (28)

Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:
Răng số 8 hàm trên bên trái mọc kẹt, định hướng nghiêng gần hoặc ngang, không có đủ khoảng để mọc lên cung hàm. Có tiềm năng ảnh hưởng đến răng số 7 lân cận hoặc gây viêm quanh thân răng.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Răng nằm dưới mặt phẳng nhai của răng số 7
- Trục răng nghiêng
- Không gian cung hàm không đủ cho răng mọc

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tốt sau khi nhổ bỏ, loại bỏ nguy cơ biến chứng tại chỗ.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Tiềm ẩn nguy cơ viêm quanh thân răng, sâu răng, tiêu chân răng số 7, hoặc hình thành nang/u.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Moderate: Răng số 8 hàm dưới bên trái mọc lệch/kẹt.

Vị trí: Răng số 8 hàm dưới bên trái (38)

Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:
Răng số 8 hàm dưới bên trái mọc kẹt, định hướng nghiêng gần hoặc ngang, nằm dưới mặt phẳng nhai. Cần đánh giá mối liên quan với ống thần kinh răng dưới.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Răng nằm dưới mặt phẳng nhai của răng số 7
- Trục răng nghiêng
- Răng bị bao phủ bởi xương hàm dưới

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tốt nếu phẫu thuật nhổ bỏ thành công, loại bỏ nguy cơ bệnh lý. Cần cân nhắc nguy cơ tổn thương thần kinh răng dưới.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Nguy cơ cao viêm quanh thân răng, sâu răng, tiêu chân răng số 7, hình thành nang/u, hoặc đau.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Moderate: Răng số 8 hàm dưới bên phải mọc lệch/kẹt.

Vị trí: Răng số 8 hàm dưới bên phải (48)

Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:
Răng số 8 hàm dưới bên phải mọc kẹt, định hướng nghiêng gần hoặc ngang, nằm dưới mặt phẳng nhai. Cần đánh giá mối liên quan với ống thần kinh răng dưới.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Răng nằm dưới mặt phẳng nhai của răng số 7
- Trục răng nghiêng
- Răng bị bao phủ bởi xương hàm dưới

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tốt nếu phẫu thuật nhổ bỏ thành công, loại bỏ nguy cơ bệnh lý. Cần cân nhắc nguy cơ tổn thương thần kinh răng dưới.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Nguy cơ cao viêm quanh thân răng, sâu răng, tiêu chân răng số 7, hình thành nang/u, hoặc đau.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị